

Vietnamese

Lesson with Ms. Hoan

Xin chào: Hello.
[sin-tʃao]

Tôi yêu bạn: I love you.
[toy-iu-bann]

Xin lỗi: I'm sorry.
[sin loy]

Tôi tên là...: My name is...
[toy ten lah]

Tạm biệt: Good bye.
[tam-bie]

Ôm nào: Give me a hug.
[om-nao]

Ngày an lành: Have a good day.
[nai-an- lan]

Cám ơn : Thank you.
[ka-m-wn]

